

Bản án số: 995/2024/HS-PT
Ngày 24 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Ông Trần Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đám - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 707/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Trần Khắc V do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Khắc V, sinh năm 1989 tại Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc N (đã chết) và bà Phan Thị C (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2008/HSST ngày 27/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo chưa bồi thường dân sự; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Khắc V: Bà Trương Thị Thu H, Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Anh H1, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H1: Ông Đỗ Văn V1, Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; có mặt.

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị không được triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Trần Khắc V và Phạm Anh H1 là bạn quen biết. Khoảng 16 giờ ngày 21/11/2022, V và H1 cùng một số người bạn khác tổ chức ăn nhậu tại quán “P”, khu tái định cư L - B thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi mọi người tính tiền ra về thì V và H1 xảy ra mâu thuẫn; V cầm dao đòi đâm H1 thì được mọi người can ngăn sau đó cả hai đi về. Do bức tức nên H1 gọi điện qua Z hẹn V ra Cửa Đông C mới huyện L, để giải quyết mâu thuẫn thì V đồng ý. H1 điều khiển xe ô tô biển số 60A-430.83 đến cửa hàng “Thiên Kim” Chợ mới L rú C1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đi cùng thì C1 đồng ý. H1 và C1 mang theo 04 vỏ chai bia bằng thủy tinh. V mang theo 01 con dao dài 42cm (cán gỗ dài 12cm, lưỡi kim loại dài 30cm), điều khiển xe ô tô biển số 60A-848.37 đến chỗ hẹn. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H1 và C1 gặp V; lúc này, V cầm dao đi đến chỗ H1 và nói: “Sao mày đòi đâm tao” thì bị H1 cầm vỏ chai bia đánh 01 cái vào vùng đầu bên trái; V cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu, vai của H1, làm H1 ngã xuống đất; cùng lúc này, C1 cầm 01 vỏ chai bia ném về phía V thì V cầm dao đuổi theo C1, bị C1 ném 01 vỏ chai bia còn lại trúng vào người. V quay lại cầm dao đuổi theo H1, chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu, vai và tay của H1 làm H1 té ngã xuống đường. C1 chạy đến dùng đá ném về phía V nhưng không trúng, V cầm dao đuổi theo C1 nhưng không kịp nên quay lại chỗ H1 đang nằm, V cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát vào chân, tay và đầu của H1. Lúc này, C1 tiến đến chỗ V thì V đuổi đánh C1 nhưng không kịp, V quay lại chỗ H1 đang nằm, tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào vùng lưng, đầu, mặt của H1; sau đó, V lên xe ô tô đi về nhà; Hoàng được người dân đưa đi cấp cứu. Ngày 01/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Khắc V về tội “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 09/3/2023, thay đổi sang tội “Giết người” và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra bị can V đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

2. Khám nghiệm hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, thể hiện: Tại đường A5, Chợ mới L, thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai là nơi bị cáo Trần Khắc V dùng dao chém ông Phạm Anh H1 (bút lục số 41-44).

3. Giám định:

1/ Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 1343/TgT/2022 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với bị hại Phạm Anh H1 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng cằm; 02 vết thương vùng trán đỉnh; vết thương vành tai phải không co rúm vành tai; vết thương trùng với vết mổ mặt sau cổ tay trái; vết mổ mặt sau cổ tay trái; vết thương mặt trước 1/3 dưới

cẳng chân phải; vết mổ mặt ngoài 1/3 đuôi cẳng chân phải; mẻ xương chày phải; tổn thương xương đầu xương quay và xương trụ trái (chưa đánh giá được di chứng và chức năng).

- Kết luận: Vết thương vùng chỏm lệch phải kích thước 06x0,2cm; tỷ lệ: 02%. Vết thương vùng trán đỉnh lệch phải kích thước 5,5x0,2cm; tỷ lệ: 02%. Vết thương vùng trán đỉnh lệch phải kích thước 5,5x0,2cm; tỷ lệ: 02%. Vết thương vành tai phải không co rúm vành tai kích thước 1,2x0,2cm; tỷ lệ 02%. Vết thương trùng với vết mổ mặt sau cổ tay trái kích thước 14x0,2cm; tỷ lệ 02%. Vết mổ mặt sau cổ tay trái kích thước 1,8x0,2cm; tỷ lệ 01%. Vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải kích thước 6,5x0,3cm; tỷ lệ 02%. Vết mổ mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải kích thước 5,5x0,2cm; tỷ lệ 02%. Mẻ xương chày phải; tỷ lệ 02%. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y, tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Anh H1 là 16% (muoi sáu phần trăm).

- Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc. Đề nghị trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định.

2/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0051/TgT/2023 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với bị hại Phạm Anh H1 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định bổ sung: Tổn thương gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái sát cổ tay, hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái mức độ ít. Tổn thương đứt gân cơ chày trước, cơ duỗi ngón cái dài hiện để lại hạn chế vận động cổ chân trái.

- Kết luận Phần giám định bổ sung: Tổn thương gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái sát cổ tay, hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái mức độ ít; tỷ lệ: 16%. Tổn thương đứt gân cơ chày trước, cơ duỗi ngón cái dài hiện để lại hạn chế vận động cổ chân phải; tỷ lệ: 06%. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT nêu trên, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Phạm Anh H1 là 33% (ba mươi ba phần trăm).

3/ Tại Bản kết luận số: 0648/KLTTCT-TTPYĐN ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận vật gây thương tích, cơ chế hình thành vết thương của bị cáo Trần Khắc V như sau: Sẹo đỉnh đầu bên phải kích thước 03x0,3cm. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 nêu trên, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Khắc V tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

4. Vật chứng:

- 01 xe ô tô biển số 60A-848.37 hiệu SUZUKI Ertiga; 01 con dao dài 42cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi kim loại dài 30cm; 01 áo thun màu trắng, cổ bẻ, có dính máu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, số Imei: 868574063580257 của Trần Khắc V. Quá trình điều tra, xác định V sử dụng xe ô tô biển số 60A-848.37 mang theo dao đến để chém anh Phạm Anh H1 sau đó V điều khiển xe đưa dao về nhà.

- 01 ô tô biển số 60A-430.83 hiệu VIOS thu giữ của Phạm Anh H1. Quá trình điều tra xác định xe do ông Phạm Văn H2 (bố ruột của ông H1) đứng tên chủ sở hữu, khi Phạm Anh H1 sử dụng xe ô tô trên vào việc phạm tội thì ông H2 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã trả lại xe cho ông H2.

- Đối với các vỏ chai bia mà bị hại và đối tượng tên C1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng để đánh Trần Khắc V, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

- 01 đĩa DVD ghi nhận diễn biến vụ án (lưu theo hồ sơ vụ án).

5. Dân sự:

Tại “Đơn yêu cầu bồi thường” ngày 20/6/2024, bị hại Phạm Anh H1 yêu cầu cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị và bồi dưỡng sức khỏe: 73.921.000 đồng.

- Thu nhập bị mất (từ ngày 21/11/2022 đến ngày 25/02/2023 và số ngày không thể làm việc) là 180 ngày x 500.000 đồng/ngày = 90.000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở = 90.000.000 đồng.

- Tổng cộng: 253.921.000 đồng. Gia đình bị cáo Trần Khắc V đã bồi thường 10.000.000 đồng; còn lại phải bồi thường 253.911.000 đồng.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Khắc V phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123, với tình tiết “Phạm tội chưa đạt”, theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Khắc V 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Khắc V theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Khắc V tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Phạm Anh H1 số tiền 142.310.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm

trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018).

5. Vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; quyết định như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 42cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi kim loại dài 30cm và 01 áo thun màu trắng, cổ bẻ, có dính máu;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động có ghi chữ OPPO, màu vàng, số I: 868574063580257.

Các vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2023, phiếu nhập: NK24/004.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi diễn biến vụ án (bút lục số 249A).

- Buộc bị cáo nộp số tiền 239.500.000 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) là $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô biển số 60A-848.37, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2024, bị cáo Trần Khắc V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xem xét lại phần trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp.

Ngày 08/7/2024, bị hại Phạm Anh H1 có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Khắc V rút nội dung kháng cáo về phần dân sự; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc ô tô của bị cáo. Bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 là đúng, không oan.

- Người bị hại ông Phạm Anh H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường đối với thu nhập bị mất, bị giảm sút là 77.400.000 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Khắc V và bị hại Phạm Anh H1 đúng về hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị hại, chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo. Căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo Trần Khắc V 15 năm đến 16 năm tù; sửa bản án sơ thẩm về phần vật chứng và biện pháp tư pháp, không buộc bị cáo nộp số tiền 239.500.000 đồng là $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô để sung vào công quỹ Nhà nước. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung bị cáo rút kháng cáo. Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Khắc V, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; nguyên nhân xảy ra vụ án có phần lỗi của bị hại; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt (bị hại chỉ bị thương); Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10 triệu đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Vì vậy, xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc ô tô là phương tiện của vợ chồng bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe. Về phần dân sự đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Khắc V đồng ý với luận cứ bào chữa của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Luật sư Đỗ Văn V1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Anh H1 trình bày: Bị cáo đã thực hiện hành vi 4 lần chém bị hại tổng cộng 16 nhát, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo là rất tàn nhẫn, man sợ và côn đồ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 13 năm tù là quá nhẹ, không tương xứng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 02 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và quy định của Bộ luật dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng mức bồi thường về thu nhập bị mất và bị giám sát cho bị hại, số tiền là 77.400.000 đồng.

- Bị hại Phạm Anh H1 đồng ý với ý kiến của Luật sư, không bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Khắc V và bị hại Phạm Anh H1 đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Khắc V rút kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Xét thấy, bị cáo rút nội dung kháng cáo này là tự nguyện, không liên quan đến kháng cáo khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Khắc V và bị hại Phạm Anh H1 về hình phạt đối với bị cáo V.

Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “có tính chất côn đồ” và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm nguy hiểm”. Do bị hại Phạm Anh H1 chỉ bị thương, thiệt hại 33% về sức khỏe nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông; vụ án xảy ra có nguyên nhân từ phía người bị hại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Bởi vì, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại để khắc phục 1 phần thiệt hại. Tuy nhiên, số tiền 10.000.000 đồng là quá nhỏ so với thiệt hại của người bị hại nên chỉ được xem xét ở mức độ hạn chế.

Luật sư của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, tuy bị cáo 4 lần chém bị hại tổng cộng 16 nhát nhưng bị cáo tự ý chấm dứt hành vi mà không hề bị can ngăn hay cản trở gì; thực tế bị hại chỉ bị thương; bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ”. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị nêu trên của luật sư.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt, thể hiện tính hung hãn, coi thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của con người. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 13 năm tù là nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; chưa có đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị không tịch thu 1/2 trị giá xe ô tô.

Xe ô tô biển kiểm soát số 60A848.37 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và là phương tiện đi lại hàng ngày của những người trong gia đình bị cáo, đồng thời là phương tiện để bị cáo hành nghề lái xe dịch vụ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định xe ô tô nói trên bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên quyết định tịch thu 1/2 trị giá xe ô tô để sung công quỹ nhà nước là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo đối với nội dung này.

[5] xét kháng cáo của người bị hại về tăng bồi thường đối với thu nhập bị mất và bị giảm sút là 77.400.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng cộng là 152.310.000 đồng, bao gồm các khoản: chi phí điều trị + thu nhập bị mất (bị hại + người chăm sóc) là 49.848.832 đồng; thu nhập giảm sút là 12.461.000 đồng; tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính toán đầy đủ, phù hợp, đúng quy định các khoản thiệt hại để buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại. Mặt khác, vụ án xảy ra có nguyên nhân từ phía người bị hại. Người bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ để xem xét.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên có căn cứ để chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo và 1 phần kháng cáo của bị hại; sửa 1 phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt; phần vật chứng và biện pháp tư pháp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; chấp nhận 1 phần đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và 1 phần đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận 1 phần nên bị cáo và người bị hại không phải nộp tiền án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm d khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Khắc V về phần trách nhiệm dân sự.

- Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Trần Khắc V và 1 phần kháng cáo của bị hại Phạm Anh H1, sửa 1 phần Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Khắc V 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Khắc V bồi thường cho bị hại ông Phạm Anh H1 số tiền 142.310.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018).

4. Vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 42cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi kim loại dài 30cm và 01 áo thun màu trắng, cổ bẻ, có dính máu;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động có ghi chữ OPPO, màu vàng, số I: 868574063580257.

Các vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2023, phiếu nhập: NK24/004.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi diễn biến vụ án (bút lục số 249A).

- Không buộc bị cáo nộp số tiền 239.500.000 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) là $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô biển số 60A-848.37, để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Khắc V và bị hại Phạm Anh H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Nhưng người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ